

BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO HÀNH VI XÂM PHẠM SỨC KHỎE CỦA “NGƯỜI” ĐÃ THÀNH THAI NHƯNG CHƯA ĐƯỢC SINH RA

NGÔ THỊ ANH VÂN

Khoa Luật Dân sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Faculty of Civil Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: ntavan@hcmulaw.edu.vn

NGUYỄN QUỲNH BẢO TRANG

Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Ho Chi Minh City University of Law

Email: baotrang9102000@gmail.com

Tóm tắt

“Người” đã thành thai nhưng chưa được sinh ra có thể bị gây thiệt hại về sức khỏe trong quá trình khám, điều trị bệnh, sử dụng thuốc của người mẹ hoặc bị ảnh hưởng do các tai nạn mà người mẹ phải gánh chịu. Thực tiễn pháp lý từ nhiều quốc gia cho thấy quyền lợi của “người” chưa được sinh ra được Tòa án đặc biệt quan tâm xem xét. Trong hoàn cảnh hiện tại, Việt Nam có các quy định bảo vệ quyền lợi của “người” đã thành thai, nhưng chưa cho câu trả lời cụ thể về vấn đề yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe do hành vi xâm phạm gây ra trước khi một người sinh ra. Bài viết tìm kiếm câu trả lời về vấn đề (i) khả năng ghi nhận quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại; (ii) chủ thể yêu cầu bồi thường; (iii) điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Từ khóa: người chưa được sinh ra, bồi thường thiệt hại, thiệt hại trước khi sinh

Abstract

Medical examination, treatment, consumption of drugs, or accidents that a mother undergoes may create health damage to unborn child. Practice in various countries shows that the rights of people born later are given special attention by the Court. The law of Vietnam stipulates that some fetal rights are protected by the regulations conditionally, but it fails to deal with the damages to health created to the fetus directly. The article studies the issue from the aspects of (i) the acceptability of the right to claim compensation for damages; (ii) the subject of the claim; (iii) conditions giving rise to liability for damages.

Keywords: unborn child, compensate for damage, prenatal injury

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.239>

Ngày nhận bài: 02/06/2024

Ngày duyệt đăng: 06/01/2025

Bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe là vấn đề rất quen thuộc trong quan hệ pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Thông thường, hành vi xâm phạm được thực hiện đối với những cá nhân đã được sinh ra và đang còn sống. Vấn đề sẽ phức tạp nếu hành vi gây thiệt hại tác động lên thai nhi – “người” đã thành thai nhưng chưa được sinh ra. Trong khi pháp luật dân sự hiện hành quy định: “Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân có từ khi người đó sinh ra và chấm dứt khi người đó chết”, câu hỏi đặt ra là: liệu rằng quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại của một người có được bảo vệ từ trước khi người này được sinh ra hay không? Nghiên cứu cho thấy các hành vi làm ảnh hưởng đến thể chất của thai nhi và gây nên những tác động lâu dài sau khi một người được sinh ra, là điều không hiếm gặp trong thực tiễn pháp lý ở nhiều quốc gia. Việc tìm

hiếu về khả năng yêu cầu bồi thường thiệt hại; chủ thể yêu cầu; điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại và rút ra một số kinh nghiệm cho Việt Nam là điều cần thiết trong hoàn cảnh các quy định hiện hành chưa có sự điều chỉnh cụ thể.

1. Khả năng ghi nhận quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm sức khỏe thực hiện khi một “người” đã thành thai nhưng chưa được sinh ra

1.1. Xu hướng trong pháp luật của một số quốc gia

Bảo vệ quyền lợi của cá nhân luôn là vấn đề nhận được sự quan tâm sâu sắc trong pháp luật quốc tế và pháp luật của từng quốc gia. Dù chưa có một định nghĩa chính thức về cá nhân, nhưng các nghiên cứu pháp lý thường nhìn nhận sự hiện diện của một cá nhân từ thời điểm được sinh ra.¹ Theo quan niệm truyền thống, năng lực hưởng quyền và khả năng được bảo vệ của một cá nhân hình thành từ khi người đó sinh ra.² Trong quá khứ, nhiều hệ thống pháp luật đã duy trì nguyên tắc: thai nhi không có bất cứ quyền gì cho đến khi được sinh ra.³ Các Tòa án trước đây lập luận thai nhi là một phần của người mẹ chứ không phải một chủ thể tồn tại độc lập.⁴ Cũng từ đây, người được sinh ra và còn sống, sau đó không thể yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra trong giai đoạn họ chưa được thừa nhận năng lực pháp luật dân sự (tức là giai đoạn đã thành thai nhưng chưa được sinh ra).

Trong một vụ việc diễn ra vào năm 1912 tại Hoa Kỳ, cha mẹ của nguyên đơn đã đại diện cho con của mình khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại bởi hành vi tác động lên thai nhi 05 tháng tuổi, vì cho rằng chứng động kinh là hậu quả trực tiếp của những thương tổn bị gây ra trước khi trẻ được sinh ra. Tòa án cho rằng thai nhi ở giai đoạn này không thể tự tồn tại một cách độc lập – chỉ là một phần của người mẹ và vì vậy đã không chấp nhận yêu cầu bồi thường.⁵ Nhìn nhận về quá khứ, người ta thắc mắc rằng “tại sao các Tòa án thông luật lại chần chừ quá lâu trong việc cho phép một biện pháp khắc phục hậu quả đối với những đứa trẻ bị gây thiệt hại trước khi sinh, nhưng sau đó đã có khả năng khởi kiện do được sinh ra còn sống”.⁶

Quan điểm truyền thống kể trên đã dần có sự thay đổi. Tại Hoa Kỳ, nguyên tắc không bồi thường thiệt hại cho thai nhi được duy trì đến năm

1 Jenny Teichman, “The definition of person”, *Philosophy*, Vol. 60, 1985, tr. 179.

2 Theo một tài liệu: “Xét cho cùng, thai nhi trên thực tế không phải là một thể nhân. Lý thuyết dân luật truyền thống chỉ thừa nhận thai nhi được hưởng các quyền dân sự sau khi được sinh ra”. 唐洪山, 陈洪兵, “胎儿利益的法律保护” (Pháp luật về bảo vệ quyền lợi của thai nhi), *中华女子学院学报*, 第3期, 2007, 第11页.

3 Adrian Whitfield, “Common law duties to unborn children”, *Medical Law Review*, Vol. 1, 1993, tr. 29, 33, 35, 37.

4 Sheryl Anne Symonds, “Wrongful death of the fetus: Viability is not a viable distinction”, *University of Puget Sound Law Review*, Vol. 8, 1984, tr. 111.

5 *Lipps v. Milwaukee Electric Ry. & Light Co.* 164 Wis. 272, 159 N.W. 916

6 Adrian Whitfield, *id*, tr. 32.

1949, và bắt đầu có những chuyển biến sau khi Tòa án bang Ohio chấp nhận yêu cầu bồi thường.⁷ Cùng với Hoa Kỳ, việc chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại gây ra cho thai nhi (sau đó trẻ đã ra đời và còn sống) được ghi nhận trong nhiều vụ việc tại các quốc gia khác. Chẳng hạn, vụ kiện *Watt v. Rama* diễn ra tại Australia (1967).⁸ Một phụ nữ mang thai gặp tai nạn khi đang điều khiển ô tô. Người mẹ đã bị liệt tứ chi và sinh con sau bảy tháng rưỡi. Con gái cô chào đời với tình trạng tổn thương não và động kinh. Trẻ được đại diện khởi kiện yêu cầu người đã bất cẩn gây ra tai nạn phải bồi thường cho mình. Tòa án đưa ra phán quyết chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của nguyên đơn.⁹ Ở trường hợp khác, vụ việc *Duval v. Seguin* diễn ra tại Canada (1972) cũng cho thấy hướng giải quyết tương tự. Tai nạn xe hơi đã khiến cho trẻ bị sinh non và có khuyết tật bẩm sinh. Tòa án đã xác định trẻ được bồi thường thiệt hại cho những thương tổn thể chất bị gây ra trước khi ra đời.¹⁰

Nhằm tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho việc bảo vệ quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại của cá nhân từ trước khi được sinh ra, một quốc gia trên thế giới đã ghi nhận quy định cụ thể. Chẳng hạn, theo Điều 721 Bộ luật Dân sự Nhật Bản: “Trẻ chưa sinh ra được coi là đã được sinh ra trong trường hợp yêu cầu bồi thường thiệt hại”. Với quy định này, có thể thấy rằng pháp luật Nhật Bản đã minh thị thừa nhận khả năng yêu cầu bồi thường thiệt hại của “người” thành thai nhưng chưa được sinh ra.¹¹ Một số quốc gia cũng có quy định chung về năng lực pháp luật của cá nhân, mà theo hướng này quyền yêu cầu bồi thường cho các thiệt hại bị gây ra trước khi một người ra đời vẫn được chấp nhận. Chẳng hạn Điều 31 BLDS Thụy Sĩ quy định: “Quyền của cá nhân bắt đầu từ khi một người sinh ra và kết thúc khi một người chết đi. Thai nhi có năng lực pháp luật nếu sau đó được sinh ra và còn sống”. Điều 2:2 BLDS Hungary quy định: “Mọi người đều có năng lực pháp luật ngay từ khi được thụ thai với điều kiện là người đó còn sống sau khi sinh ra”.

Tóm lại, yêu cầu bồi thường do hành vi xâm phạm gây ra trong giai đoạn một người thành thai nhưng chưa được sinh ra là vấn đề có mối quan hệ mật thiết với cách nhìn nhận về thời điểm hình thành năng lực pháp luật của cá nhân. Trải qua thời gian, nhiều hệ thống pháp luật đã mở rộng phạm vi bảo vệ quyền nhân thân về sức khỏe ngay cả trước khi cá nhân được

7 D. Grant Cook, “Recovery for prenatal injuries”, in *Baylor Law Review*, Vol. 12, 1960, tr. 81; *Williams v. Marion Rapid Transit*, 152 Ohio St. 114, 87 N.E.2d 334, (1949).

8 Atiyah, P. S., “Watt v. Rama”, *University of Western Australia Law Review*, Vol. 10, 1971-1972, tr. 159.

9 Atiyah, P. S., *tlđđ*, tr. 160.

10 Karen M. Weiler, Katherine Catton, “The unborn child in Canadian law”, *Osgoode Hall Law Journal*, Vol. 14(3), 1976, tr. 652.

11 Với điều kiện là người này sinh ra và còn sống. Mitsuo Sakaiharu, “Claims made by children in Japan for injuries caused before birth”, *Medicine, Science and the Law*, Vol. 47(1), 2007, tr. 62, DOI: 10.1258/rsmmsl.47.1.61.

sinh ra. Cũng từ đó, khi một người bị thiệt hại về sức khỏe do hành vi xâm phạm được thực hiện trong giai đoạn người này đã thành thai nhưng chưa được sinh ra, thì yêu cầu bồi thường thiệt hại vẫn có thể được chấp nhận. Đây có thể được xem là một gợi ý quan trọng trong việc phát triển và hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong hoàn cảnh tương tự.

1.2. Khả năng ghi nhận quyền được bồi thường thiệt hại về sức khỏe của “người” đã thành thai nhưng chưa được sinh ra trong pháp luật dân sự Việt Nam

Phần nội dung trên cho thấy tại nhiều quốc gia, khi một “người” thành thai bị xâm phạm sức khỏe thì người này có khả năng yêu cầu bồi thường thiệt hại sau khi đã sinh ra. Câu hỏi đặt ra là: ở Việt Nam, khả năng tương tự đã được ghi nhận hoặc có thể được ghi nhận hay không? Bàn về khả năng hưởng quyền và nghĩa vụ, không thể không nhắc đến quy định tại Điều 16 Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015, cụ thể: “năng lực pháp luật dân sự của cá nhân có từ khi người đó sinh ra và chấm dứt khi người đó chết”. Vì “năng lực pháp luật dân sự của cá nhân là khả năng của cá nhân có quyền dân sự và nghĩa vụ dân sự”,¹² nên về cơ bản, kể từ khi sinh ra thì cá nhân mới có khả năng được hưởng quyền và được pháp luật bảo vệ khi quyền bị xâm phạm (bao gồm cả quyền được bảo vệ sức khỏe). Nếu chỉ suy luận giới hạn trong quy định trên, trước khi một người ra đời, khả năng có quyền – trong đó gồm quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại, chưa được pháp luật ghi nhận.

Mặc dù vậy, bên cạnh sự tồn tại của nguyên tắc kể trên, pháp luật dân sự vẫn ghi nhận những ngoại lệ về việc quyền lợi của cá nhân có khả năng được bảo vệ ở cả thời điểm trước khi được sinh ra. Điều 613 quy định: “Người thừa kế là cá nhân phải là người còn sống vào thời điểm mở thừa kế hoặc sinh ra và còn sống sau thời điểm mở thừa kế nhưng đã thành thai trước khi người để lại di sản chết”. Nhờ có quy định như vậy mà tại thời điểm xảy ra sự kiện pháp lý, mặc dù tư cách chủ thể chưa hình thành nhưng “người” đã thành thai vẫn được “trao cơ hội” để được hưởng quyền nếu sau đó sinh ra và còn sống. Nói cách khác, quyền này được công nhận và tạm thời “bảo lưu”¹³ đến lúc trẻ được sinh ra mới chính thức được thực hiện trên thực tế. Không ít các quan điểm đều đồng tình rằng: “Quyền thừa kế của một người có thể phát sinh từ khi còn là bào thai nếu người đó sinh ra và còn sống”.¹⁴

Từ việc nhìn nhận, đánh giá quy định hiện hành và tham khảo kinh nghiệm của một số quốc gia, tác giả cho rằng trong tương lai, một khả năng

12 Điều 16 BLDS năm 2015.

13 Việc “bảo lưu năng lực pháp luật dân sự đối với cá nhân là bào thai” được đề cập trong nghiên cứu của tác giả: Nguyễn Minh Tuấn, *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015*, Nxb. Tư pháp, 2016, tr. 33.

14 Hoàng Thế Liên (chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2005*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, 2013, tr. 44. Xem bình luận khác tại: Nguyễn Văn Cừ và Trần Thị Huệ (đồng chủ biên), *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2015*, Nxb. Công an nhân dân, 2017, tr. 50.

tương tự liên quan đến quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của “người” thành thai cũng có thể được chấp nhận. Cụ thể, khi hành vi xâm phạm diễn ra và gây nên thiệt hại, “người” thành thai đã có khả năng được bảo vệ. Tuy vậy, việc thực hiện quyền này phải chờ đến khi các điều kiện về năng lực chủ thể thỏa mãn mới có thể được tiến hành trên thực tế.

Pháp luật dân sự nói riêng cũng như các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam đều hướng đến việc tạo điều kiện một cách tốt nhất để cá nhân được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần. Mặc dù dưới góc độ pháp lý sự tồn tại của một cá nhân thường được tính từ thời điểm người này được sinh ra (và còn sống), nhưng dưới góc độ sinh học, việc được sinh ra bắt đầu từ một quá trình chuẩn bị trước đó.¹⁵ Một thai nhi khỏe mạnh là tiền đề quan trọng để một cá nhân được sinh ra với các điều kiện về sức khỏe thuận lợi.¹⁶ Việc thừa nhận quyền yêu cầu bồi thường một mặt thể hiện sự tôn trọng đối với quyền được bảo vệ và toàn vẹn thể chất của cá nhân;¹⁷ mặt khác, việc đặt ra nghĩa vụ bồi thường thiệt hại giúp nâng cao ý thức trách nhiệm của các chủ thể trong xã hội (không chỉ dừng lại ở việc bảo vệ sức khỏe của người mẹ như hiện nay, mà còn bảo vệ sự an toàn của thai nhi).

Trong thực tiễn tại nhiều quốc gia, việc thực hiện hành vi gây thiệt hại sức khỏe cho thai nhi là điều không hiếm gặp. Đó có thể là các hoàn cảnh gây tai nạn;¹⁸ con sinh ra có các khuyết tật, dị tật bẩm sinh do việc chẩn đoán hoặc điều trị không chính xác;¹⁹ việc sử dụng thuốc kém chất lượng.²⁰ Trong những hoàn cảnh như vậy, người sinh ra phải gánh chịu nhiều ảnh hưởng nghiêm trọng và tổn thất lâu dài. Ở Việt Nam, với các quy định tạo tiền lệ cho việc thừa nhận quyền của “người” thành thai trong một số trường hợp, việc ghi nhận thêm quyền được bồi thường thiệt hại về sức khỏe là điều có khả năng đạt được. Vấn đề này có thể được làm rõ bởi các án lệ liên quan trong tương lai. Đây là cơ sở quan trọng để quyền lợi của cá

15 Theo y học, phôi thai hình thành từ quá trình thụ tinh. Giai đoạn bào thai bắt đầu từ tuần thứ 10 của thai kỳ. Ở giai đoạn này, tất cả các hệ cơ quan chính đã hình thành nhưng còn non nớt. Xem Moore KL, Persaud TVN, Torchia, MG, *The developing human: Clinically oriented embryology*, 10th ed, Elsevier, 2016, tr. 114. Dẫn theo Đỗ Đức Hồng Hà, “Góc nhìn: Vấn đề bào thai trong Luật Phòng, chống mua bán người”, <https://quochoi.vn/pages/tim-kiem.aspx?ItemID=88647>, truy cập ngày 16/3/2025.

16 Nguyễn Công Khanh, Nguyễn Hoàng Nam, “Nhi khoa dự phòng”, *Tạp chí Nhi khoa*, số 2, 2023, tr. 4.

17 Trong một vụ việc diễn ra tại Cộng hòa Liên bang Đức, Tòa án xác định: Điều 823 BLDS bảo vệ sự toàn vẹn về sức khỏe và thể chất của cá nhân. Hành vi xâm phạm được thực hiện trước thời điểm ra đời không làm ảnh hưởng đến việc áp dụng Điều 823. Xem BGHZ 58, 48, Decision of 11 January 1972; Az.: VI ZR 46/71, <https://law.utexas.edu/transnational/foreign-law-translations/german/case.php?id=675>, truy cập ngày 01/4/2024; Ngô Thị Anh Vân, *Bảo vệ quyền lợi của người con được sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản theo pháp luật Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, 2023, tr. 163.

18 BGHZ 58, 48, Decision of 11 January 1972; Az.: VI ZR 46/71.

19 *Seattle-First Nat'l Bank v. Rankin*, 59 Wash. 2d 288, 367 P.2d 835 (Washington, 1962).

20 *Sindell v. Abbott Laboratories*, 26 Cal. 3d 588 (California, 1980).

nhân được bảo vệ một cách công bằng, hợp lý trước hành vi xâm phạm và các tổn thất mà họ phải gánh chịu.

2. Chủ thể yêu cầu bồi thường cho thiệt hại bị gây ra khi một “người” đã thành thai nhưng chưa được sinh ra

Trong nhiều trường hợp gây thiệt hại về sức khỏe cho thai nhi, hành vi xâm phạm tác động trực tiếp và trước hết đến cơ thể người mẹ,²¹ nhưng cũng có những hoàn cảnh thiệt hại chỉ xảy ra đối với thai nhi.²² Trong cả hai trường hợp, thiệt hại của người mẹ (nếu có) và thiệt hại của thai nhi cần được nhìn nhận và xác định một cách độc lập. Trước đây, đã từng có quan điểm thai nhi tồn tại trong bụng mẹ chỉ là một phần trong cơ thể của người mẹ và vì vậy, tại thời điểm xảy ra tai nạn chỉ có thương tổn duy nhất của người mẹ.²³ Tuy vậy, quan điểm này đã dần thay đổi. Một tác giả đã nêu: “Nếu một đứa trẻ sau khi sinh ra không có quyền khởi kiện vì những thương tổn trước khi sinh, thì chúng ta đã phạm phải một sai lầm không thể khắc phục được, vì mặc dù người cha hoặc người mẹ có thể có quyền được bồi thường cho những mất mát mà họ đã gánh chịu. Tuy nhiên vẫn còn một phần thương tích không thể được bồi thường ngoại trừ việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của trẻ sinh ra sau đó... Đây là sự công bằng tự nhiên khi một đứa trẻ, nếu được sinh ra và còn sống, được phép khởi kiện trước Tòa án về những thương tích đã bị gây ra một cách sai trái khi trẻ còn trong bụng mẹ”.²⁴

Như đã trình bày, vì chưa có tư cách chủ thể nên “người” đã thành thai nhưng chưa được sinh ra không thể thực hiện quyền yêu cầu bồi thường. Thay vào đó, dù hoàn cảnh làm phát sinh thiệt hại đã tồn tại, nhưng quyền yêu cầu được “bảo lưu” đến khi trẻ được sinh ra. Một chủ thể chỉ có quyền yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền, lợi ích của mình khi được thừa nhận là có năng lực pháp luật tố tụng dân sự.²⁵ Tương tự như năng lực pháp luật dân sự, năng lực pháp luật tố tụng dân sự của cá nhân xuất hiện từ thời điểm cá nhân được sinh ra.²⁶ Sau khi sinh ra và còn sống, trẻ bị thiệt hại có thể là nguyên đơn trong vụ án yêu cầu bồi thường do hành vi xâm phạm sức khỏe

21 Như trường hợp gây tai nạn. Xem BGHZ 58, 48, Decision of 11 January 1972; Az.: VI ZR 46/71.

22 Như trường hợp chẩn đoán hoặc điều trị không chính xác hoặc việc dùng thuốc của mẹ chỉ ảnh hưởng đến người con. Xem *Seattle-First Nat'l Bank v. Rankin*, 59 Wash. 2d 288, 367 P.2d 835 (Washington, 1962) và *Sindell v. Abbott Laboratories*, 26 Cal. 3d 588 (California, 1980).

23 Ron Beal, ““Can I Sue Mommy?” An analysis of a woman’s tort liability for prenatal injuries to her child born alive”, *San Diego Law Review*, Vol. 21, 1984, tr. 328-329. Xem thêm *Walker v. Great Northern Railway Co. of Ireland*, 28 L.R. (Ire.) 69.

24 Karen M. Weiler, Katherine Catton, *tlđđ*, tr. 652.

25 Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, 2017, tr. 111.

26 Trường Đại học Luật Hà Nội, *tlđđ*.

đã thực hiện trước đó.²⁷ Việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ sẽ do người đại diện hợp pháp thực hiện theo Điều 69 BLTTDS năm 2015.²⁸

Trong hầu hết các vụ việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm gây ra trong giai đoạn đã thành thai, Tòa án tại nhiều quốc gia đều đã chấp nhận tư cách nguyên đơn của trẻ (cha, mẹ hoặc người giám hộ là đại diện).²⁹ Trong thực tiễn xét xử tại Hoa Kỳ, vụ việc *Bonbrest v. Kotz* cũng thể hiện quan điểm của Tòa án rằng: đứa trẻ khi sinh ra còn sống có quyền khởi kiện đối với các tổn thương gây ra trước khi sinh.³⁰ Thậm chí, có những trường hợp quyền lợi của trẻ mâu thuẫn với cha, mẹ và cha, mẹ có thể trở thành bị đơn trong vụ án bảo vệ quyền lợi của người con được sinh ra.³¹

3. Điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe gây ra cho “người” đã thành thai nhưng chưa được sinh ra

Có thể thấy, trong cả trường hợp người mang thai có quan hệ hợp đồng hoặc không, với bên gây thiệt hại, thì giữa trẻ được sinh ra và bên gây thiệt hại đều không có sự ràng buộc của hợp đồng. Việc xem xét trách nhiệm của bên gây thiệt hại được đánh giá thông qua các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 584 BLDS năm 2015. Cụ thể, “người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”. Dựa trên quy định đã nêu, trong phần nội dung này tác giả sẽ xem xét các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại, cụ thể (i) có thiệt hại xảy ra; (ii) có hành vi xâm phạm; (iii) có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi xâm phạm và thiệt hại.

3.1. Có thiệt hại xảy ra

Thiệt hại dưới góc độ pháp lý có thể được hiểu là “sự thay đổi biến thiên theo chiều xấu đi của tài sản, của các giá trị nhân thân do pháp luật bảo vệ”.³² Hành vi trái pháp luật tác động đến thai nhi gây nên các tổn thất về mặt thể chất – sức khỏe. *Điểm đặc biệt trong trường hợp đang được nói đến là tại thời điểm hành vi xâm phạm được thực hiện, thiệt hại chưa được xác định một cách cụ thể.* Thiệt hại chỉ bộc lộ (biểu hiện, có thể đánh giá được, định lượng được) sau khi trẻ ra đời. Trước đó, sự tồn tại của thiệt hại chưa được phát hiện hoặc chỉ được dự báo thông qua việc xác định hành vi xâm phạm.

27 Khoản 2 Điều 68 BLTTDS năm 2015.

28 Trường hợp người bị thiệt hại yêu cầu bồi thường khi đã thành niên, năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự của họ sẽ được xác định theo khoản 1 và khoản 3 Điều 69 BLTTDS năm 2015.

29 Tham khảo các vụ việc được dẫn chiếu trong bài viết.

30 *Bonbrest v. Kotz*, 65 F. Supp. 138 (D.D.C. 1946).

31 Ron Beal, *ltdđ*, tr. 327-353. Xem *Lynch v. Lynch & Anor*.

32 Nguyễn Xuân Quang, Lê Nét, Nguyễn Hồ Bích Hằng, *Luật Dân sự Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia, 2007, tr. 471.

Thiệt hại do hành vi tác động lên thai nhi có thể khiến cho trẻ được sinh ra mắc các khuyết tật, dị tật bẩm sinh hoặc mắc các căn bệnh hiểm nghèo. Một số thiệt hại có biểu hiện rõ ràng ngay từ khi trẻ vừa sinh ra,³³ nhưng cũng có những thiệt hại sau một khoảng thời gian rất dài mới được xác định. Vụ việc *Sindell v. Abbott Laboratories* là một ví dụ điển hình. Nguyên đơn Judith Sindell đã khởi kiện các nhà sản xuất *Diethylstilbestrol* – loại thuốc mà mẹ cô dùng khi mang thai để ngăn ngừa sảy thai và các biến chứng khác. Sindell sau khi trưởng thành được chẩn đoán mắc bệnh ung thư bị gây ra bởi loại thuốc này. Tòa án cấp phúc thẩm đã chấp nhận yêu cầu bồi thường của Sindell, dù cô đưa ra yêu cầu bồi thường sau hơn 20 năm kể từ khi được sinh ra.³⁴

Thiệt hại do hành vi gây ảnh hưởng đến thể chất của “người” đã thành thai có thể được xác định tương tự như các thiệt hại về sức khỏe được quy định tại Điều 590 BLDS năm 2015 và Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP. Bên cạnh những thiệt hại thường gặp,³⁵ thực tiễn xét xử tại một số quốc gia đặt ra vấn đề đáng suy ngẫm liên quan đến khả năng làm việc bị mất trong tương lai của người được sinh ra. Có những ý kiến phân biệt giữa thu nhập trong tương lai bị mất và khả năng làm việc trong tương lai bị mất. Trong một vụ việc diễn ra tại Singapore, Tòa án cho rằng người chưa từng làm việc bị gây thiệt hại về sức khỏe đã mất khả năng làm việc trong tương lai và đây cũng là một tổn thất.³⁶ Đây cũng có thể là giải pháp nên được các Tòa án của Việt Nam cân nhắc, xem xét và ghi nhận.

3.2. Có hành vi xâm phạm sức khỏe

Theo Điều 584 BLDS năm 2015, “người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường”. Trước đây, văn bản hướng dẫn, cũng như nhiều tài liệu chuyên khảo theo hướng đồng nhất hành vi xâm phạm được quy định tại Điều 584 BLDS năm 2015 (tương ứng Điều 604 BLDS năm 2005) với hành vi trái pháp luật.³⁷ Hiện nay, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP đã không còn sử dụng điều kiện “hành vi trái pháp luật”, mà thay vào đó là điều kiện “hành vi xâm phạm”.

33 Chẳng hạn, hai loại thuốc Thalidomide và Bendectin đã gây ra dị tật cho hàng ngàn trẻ em có mẹ sử dụng loại thuốc này trong thời kỳ mang thai, một số dị tật bẩm sinh bắt đầu xuất hiện ở những đứa trẻ từ khi ra đời. Xem Patricia Howlett, “Compensation for drug induced fetal deformities in common and civil law systems”, *Touro Journal of Transnational Law*, Vol. 2, 1991.

34 *Sindell v. Abbott Laboratories*, 26 Cal. 3d 588 (1980), và bình luận tại: Patricia Howlett, *tlld*, tr. 243–268.

35 Đỗ Văn Đại, *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, 2021, tr. 558–632.

36 Soh Kee Bun, “Compensating the young person for loss of future earnings: subjective considerations in assessing the multiplicand”, *Singapore Journal of Legal Studies*, 1994, tr. 351, 353.

37 Mục I.1.2. Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP. Xem thêm luận giải về vấn đề này tại: Đỗ Văn Đại, *tlld*, 2021, tr. 58, 59.

Một bình luận về Điều 584 BLDS năm 2015 đã nêu: “chỉ cần có hành vi gây thiệt hại thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại đã có thể phát sinh, bất kể hành vi đó là trái pháp luật hay không trái pháp luật”.³⁸

Mặc dù trong đa phần các trường hợp, hành vi xâm phạm cũng là hành vi trái pháp luật, nhưng đối với hoàn cảnh đang được đề cập, vấn đề lại có sự khác biệt nhất định. Một học giả nhận xét: “chỉ khi công nhận năng lực quyền dân sự của thai nhi thì quyền về tính mạng, thân thể và sức khỏe của thai nhi mới trở thành quyền hợp pháp và việc xâm phạm các quyền này là hành vi trái pháp luật”.³⁹ Trong hoàn cảnh pháp lý hiện tại, trước khi một người được sinh ra, khả năng có quyền chưa được ghi nhận và vì vậy, chưa có cơ sở rõ nét để xác định việc xâm phạm sức khỏe của thai nhi là một hành vi trái pháp luật (xét trong sự độc lập đối với hành vi gây thiệt hại cho người mẹ). Trước vấn đề này, sự thay đổi trong nội dung của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP có thể mang đến một cách thức tiếp cận khác về điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường – theo hướng thuận lợi hơn. “Hành vi xâm phạm” có thể được hiểu là sự tác động gây nên những thiệt hại về vật chất hoặc tinh thần. Trong trường hợp đang được đề cập, hành vi xâm phạm là hành vi tạo ra những tác động tiêu cực, gây thiệt hại đến thể chất (sức khỏe) của thai nhi và để lại hậu quả sau khi trẻ ra đời.

Có những trường hợp người thực hiện hành vi đã biết về sự tồn tại của thai nhi, nhưng cũng có những hoàn cảnh ngược lại. Câu hỏi ở đây là nếu việc người gây ra thiệt hại không biết về sự tồn tại của thai nhi thì điều kiện về hành vi xâm phạm sức khỏe có được thoả mãn hay không? Trong một vụ việc diễn ra ở Ireland, người phụ nữ mang thai đã sử dụng dịch vụ của công ty đường sắt. Tai nạn diễn ra và người con sau đó được sinh ra với các khuyết tật. Người con đã khởi kiện công ty đường sắt bồi thường thiệt hại. Tòa án đã từ chối yêu cầu và một trong các lý do được đưa ra là: tại thời điểm vận chuyển hành khách, công ty không biết đến việc người phụ nữ mang thai và vì vậy không có nghĩa vụ liên quan đến thai nhi.⁴⁰ Vụ việc đã gặp phải nhiều quan điểm trái chiều. Bình luận về vấn đề, một ý kiến cho rằng đảm bảo an toàn là vấn đề có tính chính sách (nguyên tắc pháp luật).⁴¹ Cũng vì lẽ đó, dù biết trước người phụ nữ mang thai hoặc không, các yêu cầu về hành động cẩn trọng vẫn đặt ra.

Theo nhóm tác giả, trừ những trường hợp mà việc xác định người phụ nữ đang mang thai hoặc không, có thể khiến cho cách thức xử sự thay đổi

38 Nguyễn Văn Cừ, Trần Thị Huệ, *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015 của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, 2017, tr. 871.

39 刘召成, 准人格研究 (《研究人关于人》), 法律出版社, 2012, 第 198 页.

40 *Walker v. Great Northern Railway Co. of Ireland*, 28 L.R. (Ire.) 69, và bình luận tại Thos. F. Uttley, “The Rights of an Unborn Child”, *Cape Law Journal*, Vol. 8, 1891, tr. 133-144.

41 Atiyah, P. S., *id*, tr. 160.

trong những hoàn cảnh nhất định,⁴² việc thực hiện hành vi trong mọi trường hợp luôn cần có sự thận trọng và đảm bảo tính an toàn. Liên hệ với Điều 584 BLDS năm 2015 và NQ 02/2022/NQ-HĐTP, việc đánh giá sự tồn tại của hành vi xâm phạm được đặt trong mối quan hệ với lợi ích hợp pháp bị tác động.⁴³ Như đã đề cập, hành vi tác động đến thai nhi đã xâm phạm đến thể chất, hay nói cách khác là sự toàn vẹn về sức khỏe – yếu tố được pháp luật “bảo hộ”.⁴⁴ Và vì thế, việc người gây thiệt hại không biết về sự tồn tại của thai nhi không là cơ sở để loại bỏ sự xuất hiện của một hành vi xâm phạm.⁴⁵

Thông thường, hành vi xâm phạm sức khỏe tác động trực tiếp đến người bị thiệt hại. Tuy vậy, vì sự gắn kết đặc biệt giữa người mẹ và thai nhi mà hành vi này trên thực tế thường tác động lên cơ thể người mẹ trước và sau đó mới gây ảnh hưởng đến thai nhi. Các tổn hại về thể chất của người con chưa được sinh ra thường liên quan mật thiết đến những tổn thương tương ứng trên cơ thể người mẹ.⁴⁶ Trong những trường hợp như vậy, hành vi tác động lên người mẹ cũng là hành vi được thực hiện đối với thai nhi (trong mối quan hệ về trách nhiệm bồi thường thiệt hại). Bên cạnh đó, cũng có những hoàn cảnh, hành vi chỉ xâm phạm sức khỏe của “người” chưa được sinh ra mà không gây ảnh hưởng đến mẹ. Chẳng hạn như trường hợp chẩn đoán, điều trị không chính xác⁴⁷ hoặc trường hợp thuốc uống của người mẹ chỉ tác động đến thai nhi.⁴⁸ Ở cả hai trường hợp đã trình bày, dù có tác động đến người mẹ hay không, thì hành vi đều có sự xâm phạm và gây nên những tổn hại về sức khỏe của người con.

Tóm lại, hành vi xâm phạm sức khỏe thai nhi rất đa dạng và có thể xảy ra ở bất kỳ thời điểm nào trong suốt giai đoạn một người chưa ra đời.⁴⁹ Hành vi này có thể đồng thời là hành vi xâm phạm sức khỏe của người mẹ hoặc là một hành vi chỉ xâm phạm đến lợi ích của người con mà không gây thiệt hại cho mẹ. Sự đặc biệt trong trường hợp đang được đề cập là hành vi

42 Chẳng hạn như việc điều trị cho người phụ nữ mang thai và người phụ nữ không mang thai có những khác biệt nhất định.

43 Sự thay đổi của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP không đặt ra yêu cầu “trái pháp luật” đối với hành vi mà quan tâm đến các lợi ích bị tác động. Xem thêm bình luận về “quan hệ với lợi ích bị xâm phạm” tại: Đỗ Văn Đại, *tlđđ*, 2021, tr. 67, 68.

44 “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe” (Điều 21 Hiến pháp năm 2013).

45 Thực ra việc “biết trước” hoặc không là vấn đề liên quan đến trạng thái tâm lý – thuộc về yếu tố “lỗi”. Tuy vậy, Điều 584 BLDS năm 2015 đã không đề cập đến yếu tố lỗi. “Lỗi” và “hành vi xâm phạm” là hai vấn đề độc lập. Vì vậy, trong phạm vi bài viết, tác giả không nhìn nhận và phân tích dưới góc độ “lỗi”. Xem thêm bình luận về yếu tố lỗi tại: Đỗ Văn Đại, *tlđđ*, 2021, tr. 124-147.

46 Chẳng hạn, trong vụ việc *Watt v. Rama* (Australia), người phụ nữ mang thai gặp tai nạn khi đang điều khiển ô tô đã bị liệt tứ chi và sinh con sau bảy tháng rưỡi. Người con sinh ra với tình trạng tổn thương não và động kinh.

47 Tham khảo vụ việc *Seattle-First Nat'l Bank v. Rankin* (1962).

48 *Sindell v. Abbott Laboratories* (1980) đã nêu tại phần 3.1.

49 Việc xác định thời điểm “thành thai” có thể được tham khảo tương tự như quy định của pháp luật Hungary. Đây là khoảng thời gian 300 ngày trước khi được sinh ra.

tác động lên một “đối tượng” chưa có năng lực chủ thể, cũng như chưa có sự hiện diện một cách độc lập rõ nét. Việc xác định hành vi xâm phạm cần được đặt trong mối liên hệ với những ảnh hưởng tiêu cực về tình trạng thể chất của trẻ trước và sau khi ra đời, cũng như các quy định liên quan về đảm bảo sự an toàn, yêu cầu về sự cẩn trọng khi tham gia quan hệ tương ứng.

3.3. Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi xâm phạm sức khỏe và thiệt hại xảy ra

Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi xâm phạm và thiệt hại xảy ra là một trong những điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm sức khỏe nói chung. Về vấn đề này, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP quy định: “Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại”.⁵⁰ Để xác định một hành vi xâm phạm có phải là nguyên nhân gây ra thiệt hại hay không cần phải đặt chúng trong những điều kiện cụ thể, mà việc hành vi này làm phát sinh thiệt hại là điều tất nhiên, không thể tránh khỏi.⁵¹

Trong trách nhiệm bồi thường do việc gây thiệt hại thực hiện trước khi một “người” được sinh ra, hành vi tác động lên cơ thể người mẹ hoặc trực tiếp tác động lên thai nhi là nguyên nhân và hậu quả là những thiệt hại về sức khỏe của thai nhi ngay khi trong bụng mẹ, cũng như những vấn đề lâu dài mà người này gặp phải sau khi ra đời (như bệnh lý, khuyết tật bẩm sinh, mất sự toàn vẹn chức năng của cơ thể...). Việc chứng minh mối quan hệ nhân quả gặp trở ngại không ít bởi khi chưa được sinh ra, thể chất của trẻ ít nhiều chịu sự tác động bởi lối sống, thể trạng, chế độ dinh dưỡng... của người mẹ.⁵² Trong một số trường hợp, sự tác động lên thai nhi là rõ ràng và có thể chứng minh thông qua kết quả thăm khám, so sánh, đối chiếu tình trạng thể chất trước và sau khi có hành vi xâm phạm. Nhưng cũng có những trường hợp sự thay đổi là một quá trình và phải nhiều năm sau khi ra đời thì thiệt hại mới bộc lộ rõ. Với sự phát triển của khoa học công nghệ ngày nay, việc làm rõ mối liên hệ giữa hành vi xâm phạm với thiệt hại sức khỏe của thai nhi hoặc giai đoạn sau đó đã không còn là vấn đề quá khó khăn. Thông thường, các báo cáo, giám định y khoa là căn cứ để Tòa án xác định mối quan hệ nhân quả.⁵³

Về nguyên tắc, người bị thiệt hại đưa ra yêu cầu bồi thường có nghĩa vụ chứng minh. Trong một số lĩnh vực đặc thù như thiệt hại do ô nhiễm

50 Điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

51 Phùng Trung Tập, *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*, Nxb. Công an nhân dân, 2017, tr. 64-67.

52 Karen M. Weiler, Katherine Catton, *ltd*, tr. 655.

53 *Như trên*; Xem Steven S. Paska, “Liability for prenatal harm in the workplace: The need for reform”, *University of Puget Sound Law Review*, Vol. 17, 1994, tr. 301-302.

môi trường, pháp luật của một số quốc gia đã có quy định đảo ngược nghĩa vụ chứng minh cho bị đơn. Điều này phần nào giảm bớt những khó khăn trong việc chứng minh mối quan hệ nhân quả khi nguyên đơn đưa ra yêu cầu. Điều 1230 BLDS năm 2020 của Trung Quốc quy định, bên gây ô nhiễm môi trường phải chứng minh không có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi xâm phạm và thiệt hại xảy ra.⁵⁴

Sau đây là một trường hợp thực tế: trong thời kỳ mang thai, cô Wang phải tiếp xúc với tiếng ồn quá mức tại nhà máy khiến người con sinh ra bị điếc bẩm sinh. Cô Wang sau đó đã khởi kiện nhà máy yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tòa án xác định: nghiên cứu y học hiện tại đã chứng minh nếu người phụ nữ mang thai tiếp xúc với tình trạng ô nhiễm tiếng ồn nghiêm trọng thì sẽ gây ra ảnh hưởng xấu đến sự phát triển thính giác của thai nhi. Nguyên đơn đã hoàn thành nghĩa vụ chứng minh sơ bộ. Nếu bị đơn muốn được miễn trách nhiệm thì phải chứng minh rằng không có mối quan hệ nhân quả giữa bệnh điếc bẩm sinh của thai nhi với việc gây ra tình trạng ô nhiễm tiếng ồn. Tuy nhiên, nhà máy đã không chứng minh được nên phải chịu trách nhiệm bồi thường.⁵⁵ Có thể thấy, việc đặt ra nghĩa vụ chứng minh có tính hai chiều như trên đã tăng khả năng làm rõ mối liên hệ giữa hành vi xâm phạm sức khỏe với thiệt hại mà một người phải gánh chịu từ giai đoạn thành thai. Đây nên là một giải pháp được Tòa án cân nhắc trong các vụ kiện mà việc chứng minh mối quan hệ nguyên nhân – hệ quả tương đối phức tạp.

Kết luận

“Người” đã thành thai nhưng chưa được sinh ra có thể bị thiệt hại về sức khỏe trong quá trình khám, điều trị bệnh, sử dụng thuốc của người mẹ hoặc bị ảnh hưởng do các tai nạn mà người mẹ phải gánh chịu. Thực tế diễn ra tại một số quốc gia đã cho thấy, các thiệt hại bị gây ra trong giai đoạn thai nhi có khả năng ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người được sinh ra sau đó. Mặc dù hành vi gây thiệt hại được thực hiện tại thời điểm tư cách chủ thể của cá nhân chưa được thừa nhận (vì chưa được sinh ra), nhưng Tòa án ở nhiều quốc gia đã chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của người sinh ra sau đó. Tư cách nguyên đơn được ghi nhận một cách độc lập cho người con chịu thiệt hại mà không phải cha, mẹ của họ. Đây nên là hướng giải quyết được Tòa án Việt Nam thừa nhận trong tương lai, trong hoàn cảnh các quy định hiện hành không đề cập cụ thể đến vấn đề này. Khi xác định các điều kiện phát sinh trách nhiệm bồi thường cũng như mức bồi

54 Giải pháp kể trên cũng được ghi nhận tương tự tại Điều 133 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 Việt Nam.

55 法制与新闻, “噪声致聋胎儿厂方赔偿经济损失40万元” (Tiếng ồn khiến thai nhi bị điếc, nhà máy bồi thường thiệt hại kinh tế 40 vạn tệ), 新浪新闻, 2011, <https://news.sina.cn/sa/2011-07-12/detail-ikftssap3912380.d.html>, truy cập ngày 01/4/2024.

thường cụ thể, cần quan tâm đặc biệt đến hoàn cảnh người đã thành thai nhưng chưa được sinh ra bị gây thiệt hại, cũng như các tác động lâu dài của những thiệt hại đối với quá trình phát triển của người này trong tương lai. Thông qua kiến nghị chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi xâm phạm sức khỏe gây ra trong giai đoạn một người đã thành thai nhưng chưa được sinh ra, nhóm tác giả hướng đến mục tiêu bảo vệ một cách toàn diện cho quá trình hình thành và phát triển thể chất, tinh thần của cá nhân trong quan hệ pháp luật dân sự. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Atiyah, P. S., “Watt v. Rama”, *University of Western Australia Law Review*, Vol. 10, 1971-1972
- [2] Ron Beal, ““Can I Sue Mommy?” An analysis of a woman’s tort liability for prenatal injuries to her child born alive”, *San Diego Law Review*, Vol. 21, 1984
- [3] Soh Kee Bun, “Compensating the young person for loss of future earnings: subjective considerations in assessing the multiplicand”, *Singapore Journal of Legal Studies*, 1994
- [4] D. Grant Cook, “Recovery for Prenatal Injuries”, in *Baylor Law Review*, Vol. 12, 1960
- [5] Nguyễn Văn Cừ, Trần Thị Huệ, *Bình luận khoa học Bộ luật dân sự năm 2015 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, 2017 [trans: Nguyen Van Cu, Tran Thi Hue, *Scientific commentary on the 2015 Civil Code of the Socialist Republic of Vietnam*, People’s Police Publishing House, 2017]
- [6] Đỗ Văn Đại, *Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam*, Nxb. Hồng Đức, 2021 [trans: Do Van Dai, *Law on compensation for non-contractual damages in Vietnam*, Hong Duc Publishing House, 2021]
- [7] 唐海山, 陈洪兵, “胎儿利益的法律保护”, *中华女子学院学报*, 第 3 期, 2007 [trans: Tang Haishan, Chen Hongbing, “Legal Protection of Fetal Interests”, *Journal of China Women’s University*, No. 3, 2007]
- [8] Patricia Howlett, “Compensation for drug induced fetal deformities in common and civil law systems”, *Touro Journal of Transnational Law*, Vol. 2, 1991
- [9] 法制与新闻, “噪声致聋胎儿厂方赔偿经济损失40万元”, *新浪新闻*, 2011 [trans: Legal system and News, “Factory compensates 400,000 yuan for economic loss caused by noise-induced deafness of fetus”, *Sina News*, 2011]
- [10] Nguyễn Xuân Quang, Lê Nét, Nguyễn Hồ Bích Hằng, *Luật Dân sự Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia, 2007 [trans: Nguyen Xuan Quang, Le Net, Nguyen Ho Bich Hang, *Vietnamese Civil Law*, National University Publishing House, 2007]
- [11] Mitsuo Sakaiharu, “Claims made by children in Japan for injuries caused before birth”, *Medicine, Science and the Law*, Vol. 47(1), 2007
- [12] Phùng Trung Tập, *Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*, Nxb. Công an nhân dân, 2017 [trans: Phung Trung Tap, *Liability for compensation for damages outside the contract*, People’s Police Publishing House, 2017]
- [13] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Tố tụng dân sự Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, 2017 [trans: Hanoi Law University, *Vietnamese Civil Procedure Law Textbook*, People’s Police Publishing House, 2017]
- [14] Thos. F. Uttley, “The Rights of an unborn child”, *Cape Law Journal*, Vol. 8, 1891
- [15] Karen M. Weiler, Katherine Catton, “The unborn child in Canadian law”, *Osgoode Hall Law Journal*, Vol. 14(3), 1976